

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 03/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đ1.
2. Bà Lâm Thị Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:** Châu Văn L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Con ông Châu Văn Đ, sinh năm 1971 (S) và bà Kim Hồng T, sinh năm 1974 (S); Vợ và con: chưa có vợ, con; Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền án: 01 lần, Vào ngày 14/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tuyên phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật T2 sản” quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, đến ngày 13/01/2020 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/6/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Chị Mai Cẩm T1, sinh ngày 07/7/2003 (có mặt).

**- Người giám hộ cho bị hại:** Bà Danh Thị Ch, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Mai T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/6/2020, Châu Văn L đi bộ trên đường Lê Hồng Phong hướng từ thành phố S về thị trấn M, huyện M. Khi đi đến đường Triệu Nương, Ấp C, thị trấn M là khoảng 00 giờ ngày 14/6/2020 L rẽ trái vào đường bê tông, đi khoảng 100m ngay nhà số 164/5 thì L phát hiện trong nhà còn mở đèn sáng, bên trong nhà có 01 thùng loa kéo kéo (loại loa di động) nên L nảy sinh ý định đi vào để lấy trộm. L đi cặp bên hông nhà, do trời mưa, đất ướt nên dép của L bị lún xuống bùn, L bỏ đôi dép để cặp bên hông nhà, tiếp tục đi ra phía sau nhà thấy cửa nhà sau không khóa, L đi vào trong nhà thì phát hiện chiếc xe máy biển số 83PT-397.29 (do Mai Cẩm T1 đứng tên chủ sở hữu và quản lý, sử dụng), trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe, L dẫn chiếc xe ra cửa sau dẫn lên lộ và điều khiển xe chạy về hướng thành phố S. Khi L điều khiển xe đến ngang nhà số 650 đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố S thì L dừng lại mở cốp xe, lấy chìa khóa có sẵn trong xe tháo biển số quăng bỏ vào cặp lộ rồi tiếp tục điều khiển xe đến quán cà phê Sóng Tình 2 (thuộc phường 3, thành phố S) uống cà phê và ngủ tại đây đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, L tiếp tục điều khiển chiếc xe vừa lấy được đi đến tiệm Game H (thuộc phường 2, thành phố S) cầm chiếc xe cho một thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng.

Đôi với bị hại Mai Cẩm T1, đến lúc 06 giờ ngày 14/6/2020 thì phát hiện chiếc xe biển số 83PT-397.29 của mình bị mất trộm nên có nói lại cho anh ruột của T1 là Mai T2 (Đ) biết. Sau đó Mai T2 cùng với Phan Văn Đ1 (Đ2) gọi điện thoại cho Lê Văn T3 (B) để nhờ hỏi tìm chiếc xe bị mất, đồng thời đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Đến khoảng 21 giờ ngày 14/6/2020, Lê Văn T3 hẹn Châu Văn L ra quán cà phê Sóng Tình 2 uống cà phê cùng với Mai T2 và Phan Văn Đ1. Tính nói với L là có Mai T2 và Đ1 đang tìm chiếc xe bị mất trộm và hỏi L có biết việc chiếc xe bị mất ở M không, thì L thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe và hứa sẽ chuộc chiếc xe để trả lại. Sau đó, L dẫn Mai T2 và Đ1 đi đến nơi L đã tháo bỏ biển số xe và tìm lại được biển số 83PT-397.29. Đến chiều ngày 15/6/2020, do không có tiền chuộc lại chiếc xe nên L hẹn Mai T2 đem tiền đến cho L đi chuộc xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 và Đ1 đem số tiền 2.500.000 đồng cùng với L hẹn chuộc xe tại cây xăng (thuộc đường Trương Công Định, phường 2, thành phố S) thì có một thanh niên điều khiển chiếc xe (mà L đã lấy trộm và đem cầm) đến, nhưng chiếc xe được gắn biển số 83P3-811.49 và T2 giao cho người thanh niên này số tiền 2.500.000 đồng thì người thanh niên bỏ đi. Sau đó T2 điều khiển xe của T2 chở Đ1, còn L điều khiển chiếc xe vừa chuộc lại được đi về đến quán cà phê Sóng Tình 2 thì bị Công an mời làm việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DATSIM KORE, số loại SI, màu sơn đỏ - đen, số máy 9FMB2S001025, số khung B4UMKAG01025, dung tích 49cm<sup>3</sup>, xe đang hoạt động, không kiểm tra thông số kỹ thuật bên trong và 01 (một) biển số 83PT-397.29, nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 biển số xe 83P3-811.49, nền trắng, số và chữ màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép quai kẹp, màu xám, trên quai dép có chữ SPORT, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Mai Cẩm T1 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DATSIM KORE, số loại SI, màu sơn đỏ - đen, số máy 9FMB2S001025, số khung B4UMKAG01025, dung tích 49cm<sup>3</sup>, xe đang hoạt động, không kiểm tra thông số kỹ thuật bên trong và 01 (một) biển số 83PT-397.29, nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá T2 sản số 11/KL.HĐĐGTS ngày 19/6/2020, đã kết luận. Giá trị thực tế của T2 sản tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 14/6/2020: 01 chiếc xe gắn máy biển số 83PT – 397.29 nhãn hiệu DATSIM KORE, số loại SI, màu sơn đỏ - đen, số máy 9FMB2S001025, số khung B4UMKAG01025, có giá trị là 7.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSMX ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Châu Văn L về “Tội trộm cắp T2 sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Châu Văn L thừa nhận:

Vào khoảng 00 giờ ngày 14/6/2020, tại đường Triệu Nương, Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) bị cáo lấy trộm xe gắn máy biển số 83PT – 397.29 của Mai Cẩm T1, sau đó tháo bỏ biển số và đem chiếc xe đến tiệm Game H (thuộc phường 2, thành phố S) cầm chiếc xe cho một thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng. Mai Cẩm T1 phát hiện chiếc xe biển số 83PT-397.29 của mình bị mất trộm nên có nói lại cho anh ruột của T1 là Mai T2 (Đ) biết. Sau đó Mai T2 cùng với Phan Văn Đ1 (Đ2) gọi điện thoại cho Lê Văn T3 (B) để nhờ hỏi tìm chiếc xe bị mất, đồng thời đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/6/2020, Lê Văn T3 hẹn Châu Văn L ra quán cà phê Sóng Tĩnh 2 uống cà phê cùng với Mai T2 và Phan Văn Đ1. Tính nói với L là có Mai T2 và Đ1 đang tìm chiếc xe bị mất trộm và hỏi L có biết việc chiếc xe bị mất ở M không, thì L thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe, L hứa sẽ chuộc chiếc xe trả lại và dẫn Mai T2 và Đ1 đi đến nơi L đã tháo bỏ biển số xe và tìm lại được biển số 83PT-397.29. Đến chiều ngày 15/6/2020, do không có tiền chuộc lại chiếc xe nên L hẹn Mai T2 đem tiền đến cho L đi chuộc xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T2 và Đ1 đem số tiền 2.500.000 đồng cùng với L hẹn chuộc xe tại cây xăng (thuộc đường Trương Công Định, phường 2, thành phố S) thì có một thanh niên điều khiển chiếc xe (mà L đã lấy trộm và đem cầm) đến, nhưng chiếc xe được gắn biển số 83P3-811.49 và T2 giao cho người thanh niên này số tiền 2.500.000 đồng thì người thanh niên bỏ đi. Sau đó T2 điều khiển xe của T2 chở Đ1, còn L điều khiển chiếc xe vừa

chuộc lại được đi về đến quán cà phê Sóng Tĩnh 2 thì bị Công an mời làm việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị hại, Mai Cẩm T1 đã nhận lại T2 sản nên không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng Ông Mai T2 dùng chuộc chiếc xe, Ông Mai T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Châu Văn L theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Châu Văn L phạm “Tội trộm cắp T2 sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Châu Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quai kẹp, màu xám, trên quai dép có chữ SPORT, đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Cẩm T1; Ông Mai T2 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên trách nhiệm về án phí theo quy định.

Trong phần lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng Mai T2 và Phan Văn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng Mai T2 và Phan Văn Đ1 đã có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những chứng cứ đã thu thập, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn L thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ ngày 14/6/2020,

tại nhà số 164/5, đường Triệu Nương, Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Châu Văn L lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 83PT-397.29 của Mai Cẩm T1, có giá trị qua định giá tại Bản kết luận định giá T2 sản số 11/KL.HĐĐGTS ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá T2 sản là 7.200.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Châu Văn L đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp T2 sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 33/CT-VKSMX ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Châu Văn L về “Tội trộm cắp T2 sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Châu Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về T2 sản của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an toàn trật tự xã hội và gây bất ổn an ninh ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 14/02/2017, bị cáo Châu Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố S tuyên phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật T2 sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đến ngày 13/01/2020 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 14/6/2020 bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lấy trộm chiếc xe 83PT-397.29, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo Châu Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; T2 sản bị cáo lấy trộm của Mai Cẩm T1 đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Châu Văn L, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Cẩm T1 không yêu cầu; Ông Mai T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng mà Mai T2 đã dùng để chuộc chiếc xe, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DATSIM KORE, số loại SI, màu sơn đỏ - đen, số máy 9FMB2S001025, số khung B4UMKAG01025, dung tích 49cm<sup>3</sup>, xe đang hoạt động, không kiểm tra thông số kỹ thuật bên trong và 01 (một) biển số 83PT-397.29, nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng Cơ quan Điều tra Công an huyện M đã xử lý xong (giao trả lại cho bị hại Mai Cẩm T1) nên không đặt ra xem xét.

[7.2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quai kẹp, màu xám, trên quai dép có chữ SPORT, đã qua sử dụng.

[7.3] Đối với 01 biển số xe mô tô 83P3-811.49, nền trắng, số và chữ màu đen, đã qua sử dụng. Qua tra cứu xác nhận là của bà Tô Ngọc T4, sinh năm 1996, địa chỉ ấp Định Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nhưng bà T4 không có mặt ở đại phương, nên chưa làm việc được, để đảm bảo cơ sở xử lý biển số xe này, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra thành vụ việc riêng, tiếp tục quản lý để xem xét xử lý sau là có căn cứ.

[8] Lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn L phạm “Tội trộm cắp T2 sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Châu Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/6/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Cẩm T1 và người làm chứng Mai T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quai kẹp, màu xám, trên quai dép có chữ SPORT, đã qua sử dụng.

[3.2] Đối với biển số xe mô tô 83P3-811.49 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra thành vụ việc riêng, tiếp tục quản lý để xem xét xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo Châu Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[5] Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- THA huyện M;
- CQ CSĐT-CA huyện M;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Tám**

**Huỳnh Thị Cẩm Hồng**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**